

BAN VẬT GIÁ CHÍNH
PHỦ
Số: 87/2000/QĐ- BGVCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 11 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA TRƯỞNG BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ

Về giá dịch vụ cảng biển một số trường hợp đặc biệt

TRƯỞNG BAN VẬT GIÁ CHÍNH PHỦ

Căn cứ Nghị định số01/CP ngày 5/1/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ban Vật giá Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số13/CP ngày 25/02/1994 của Chính phủ ban hành Quy chế quản lý hoạt động hàng hải tại cảng biển và các khu vực hàng hải ở Việt nam;

Căn cứ Thông tư Liên bộ số 02/TTLB ngày 12/4/1993 của Ban Vật giá Chính phủ - Bộ Giao thông vận tải quy định về quản lý cước phí cảng biển;

Căn cứ ý kiến thống nhất của Bộ Tài chính (công văn số 4124/TC-TCDN ngày 6/10/2000) về giá dịch vụ cảng biển;

Sau khi trao đổi với các ngành có liên quan;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Nay ban hành kèm theo Quyết định này giá dịch vụ cảng biển một số trường hợp đặc biệt.

Điều 2: Giá dịch vụ cảng biển tại Điều 1 quy định cho các đối tượng sau:

- Tàu biển của các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tàu biển của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (kể cả tàu thuê mua) vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hoá quá cảnh.
- Tàu biển của các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tàu biển của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê để vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hoá quá cảnh.
- Tàu biển chuyên dùng (bao gồm tàu chở dầu thô, khí hoá lỏng, xi măng rời) của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuê trong trường hợp vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải sử dụng tàu chuyên dụng mà các doanh nghiệp vận tải trong nước chưa đảm nhiệm được.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2001 và thay thế Quyết định số 129/VGCP-CNTDDV ngày 28/10/1997 của Ban Vật giá Chính phủ và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

GIÁ DỊCH VỤ CẢNG BIỂN MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 87 2000//VGCP

ngày 10 /11 /2000 của Ban Vật giá Chính phủ)

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Giá dịch vụ cảng biển một số trường hợp đặc biệt quy định cho các đối tượng sau:

1. Tàu biển của các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tàu biển của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam (kể cả tàu thuê mua) vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hoá quá cảnh.
2. Tàu biển của các tổ chức, cá nhân Việt Nam, tàu biển của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam cho các tổ chức, cá nhân nước ngoài thuê để vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hoá quá cảnh.
3. Tàu biển chuyên dùng (bao gồm tàu chở dầu thô, khí hoá lỏng, xi măng rời) của các tổ chức, cá nhân nước ngoài cho các tổ chức, cá nhân Việt Nam và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam thuê trong trường hợp vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải sử dụng tàu chuyên dụng mà các doanh nghiệp vận tải trong nước chưa đảm nhiệm được.
4. Trường hợp có tranh chấp về đối tượng áp dụng thì tổ chức, cá nhân làm nhiệm vụ thanh toán giá dịch vụ cảng biển cho các cơ quan chức năng có nhiệm vụ thu phải có hồ sơ tài liệu để chứng minh. Nếu không có tài liệu chứng minh thì các cơ quan chức năng có nhiệm vụ thu được thu theo Biểu giá dịch vụ cảng biển đối ngoại.

II. CÁCH TÍNH GIÁ DỊCH VỤ CẢNG BIỂN TRONG MỘT SỐ TRƯỜNG HỢP ĐẶC BIỆT:

1. Trường hợp vận chuyển hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hoá quá cảnh và chở thuê cho nước ngoài:

- 1.1. Nếu nhận hàng xuất khẩu ở nhiều cảng: Thu giá dịch vụ cảng biển lượt ra ở cảng xuất cuối cùng theo Biểu giá đối ngoại; giá dịch vụ cảng biển ở các cảng trước đó và lượt vào của cảng xuất cuối cùng theo Biểu giá đối nội.
- 1.2. Nếu trả hàng nhập khẩu, sau đó nhận hàng để vận chuyển nội địa: giá dịch vụ cảng biển lượt vào thu theo Biểu giá đối ngoại, lượt ra thu theo Biểu giá đối nội.
- 1.3. Nếu trả hàng nội địa, sau đó nhận hàng xuất khẩu: giá dịch vụ cảng biển lượt ra thu theo Biểu giá đối ngoại, lượt vào thu theo Biểu giá đối nội.